

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
liên thông, không liên thông trong lĩnh vực Đường thủy nội địa; Đường bộ
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa
liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành
chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của
các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết
thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 27/TTr-
SGTVT ngày 22 tháng 3 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 12 thủ tục hành chính liên thông, không liên thông trong lĩnh vực Đường thủy nội địa; Đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2021, Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 và thay thế Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, không liên thông trong lĩnh vực Đường thủy nội địa; Đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Giao thông vận tải;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bureau điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K19, KSTT^(Q).

Thao

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục 01**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
1	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài) 1.009456.000.00.00.H08	Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Giao thông vận tải.	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 18/3/2024
			4,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản báo cáo đến Bộ Giao thông vận tải: 0,25 ngày làm việc.	
			05 ngày làm việc	Bước 3: Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Bình Định, Sở Giao thông vận tải Bình Định.	
2	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)	Trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Giao thông vận tải.	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 18/3/2024
			4,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	1.004242.000.00.00.H08	theo quy định		2.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản báo cáo đến Bộ Giao thông vận tải: 0,25 ngày làm việc.	
			05 ngày làm việc	Bước 3: Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Bình Định, Sở Giao thông vận tải Bình Định.	
Tổng cộng: 02 TTHC					

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN

STT của QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 13/5/2021	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa 1.009452.000.00.00.H08	Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 18/3/2024
			1,5 ngày làm việc	Bước 2. Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế	

STT của QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		định		và Hạ tầng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản lấy ý kiến đến Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ hàng hải: 0,25 ngày làm việc.	
			05 ngày làm việc	Bước 3: Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ hàng hải có văn bản trả lời cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.	
			03 ngày làm việc	Bước 4. Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận thực hiện thẩm định hồ sơ, thoả thuận thông số kỹ thuật, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa cấp huyện: 0,25 ngày làm việc.	
Tổng cộng: 01 TTHC					

Phụ lục 02

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA; ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH

STT	STT của QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
Lĩnh vực Đường thủy nội địa								
1	-	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa (đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài) 1.009456.000.00.00.H08	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý giao thông tiếp nhận, giải quyết: 04 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 3,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông xem xét, thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 18/3/2024

STT	STT của QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
2	-	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa (đôi với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài) 1.004242.000.00.00.H08	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý giao thông tiếp nhận, giải quyết: 04 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 3,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông xem xét, thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 18/3/2024
3	STT 03, Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 13/5/2021	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa 1.009444.000.00.00.H08	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý giao thông tiếp nhận, giải quyết: 04 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông xem xét, thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 18/3/2024

STT	STT của QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
Lĩnh vực Đường bộ								
4	STT 54, Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 19/6/2019	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ. 1.000028.000.00.00.H08	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý giao thông tiếp nhận, giải quyết: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông xem xét, thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 22/01/2024
Tổng cộng: 04 TTHC								

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN

STT	STT của QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp huyện (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện)	
1	-	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính 1.009453.000.00.00.H08	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết: 04 ngày làm việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 18/3/2024
2	-	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết: 04 ngày làm việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày

STT	STT của QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp huyện (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện)	
		1.009455.000.00.00.H08	theo quy định		đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			18/3/2024
3	-	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa 1.009444.000.00.00.H08	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết: 04 ngày làm việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng thông qua kết quả: 0,25	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 18/3/2024

STT	STT của QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp huyện (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện)	
					ngày làm việc.			
4	STT 07, Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 13/5/2021	Công bố hoạt động bến thủy nội địa 1.009454.000.00.00.H08	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết: 04 ngày làm việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 18/3/2024
5	STT 06, Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 13/5/2021	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa 1.003658.000.00.00.H08	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết: 04 ngày làm việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng phân công thụ lý: 0,25	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 18/3/2024

STT	STT của QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp huyện (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện)	
					ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
Tổng cộng: 05 TTHC								